

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Mai H, sinh năm 1981,

Địa chỉ: tổ 11, khu phố T, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977,

Địa chỉ: tổ 11, khu phố T, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Mai H và anh Nguyễn Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Theo thỏa thuận của chị Lý Thị Mai H và anh Nguyễn Văn N và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Phương Trinh là giao con chung tên Nguyễn Phương T, sinh ngày 03/10/2007 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ theo đó chị H nộp 75.000đ, anh N nộp 75.000đ. Chị H tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006863 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Sau khi khấu trừ chị H được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- UBND thị trấn K, huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh